

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HC-PT

Ngày: 18 - 01 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định hành  
chính về áp dụng biện pháp khắc  
phục hậu quả trong lĩnh vực đất  
đai.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Nhựt Bình

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Phong

Ông Phan Tô Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:  
148/2021/TLPT-HC ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định  
hành chính về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1906/2020/HC-ST ngày 10 tháng 11  
năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2903/2021/QĐPT-HC  
ngày 23 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Ông Lê Đình V, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Số 948B đường Quốc lộ 1A, tổ 11, Khu phố 5, phường T, quận Đ  
(nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

**Người Đại diện ủy quyền:** Ông Đinh Ngọc K, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: Số 948C đường Quốc lộ 1A, tổ 11, Khu phố 5, phường T, quận Đ  
(nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ),  
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:* Ông Hoàng T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1- Ông Phan Bá T1; Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

2- Ông Dương Thành N; Công chức địa chính xây dựng đô thị môi trường Ủy ban nhân dân phường Linh Trung, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trường Đại học N (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu phố 6, Phường T, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Lê Đình V.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ông Lê Đình V có căn nhà trên khuôn viên đất diện tích 148,2m<sup>2</sup> tại địa chỉ 948B Quốc lộ 1A, tổ 11, khu phố 5, phường T, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. Đất có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Be khai phá sử dụng từ trước năm 1975, ông Be có nộp thuế đất nông nghiệp cho nhà nước vào năm 1992, 1993. Năm 1997 ông Be lập hợp đồng viết tay cho phần đất này cho vợ chồng ông Nguyễn Văn Chính và bà Bùi Thị Hồi được quyền sử dụng, ông Chính, bà Hồi đã kê khai nhà đất năm 1999. Năm 1999, ông Chính chuyển nhượng cho ông V phần đất nêu trên và ông V sử dụng cho đến nay, không bị ai tranh chấp.

Ngày 31/5/2017 Ủy ban nhân dân phường Linh Trung lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông V có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở.

Ngày 20/7/2017 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4368/QĐ-KPHQ.

Nay ông khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 4368/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 vì các lý do: Đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Be sử dụng từ trước năm 1980; Người sử dụng đất có đóng thuế đất năm 1992, 1993, 2013, 2014, 2015, 2016; Đất sử dụng liên tục, không có tranh chấp; Việc người bị kiện cho rằng ông lấn chiếm đất của Đại học N là không có cơ sở.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) căn cứ Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ đề quy kết ông V lấn chiếm đất của trường Đại học N quản lý, buộc ông V phải khắc phục hậu quả trả lại đất đã chiếm cho Trường Đại học N là trái Khoản 1 Điều 36 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, trái quy định tại Điều 36 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và trái quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 6, khoản 1, khoản 2 Điều 66 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012. Do đó, ông V yêu cầu tuyên hủy Quyết định 4368/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ).

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) có ý kiến trình bày tại các văn bản số 4287/UBND-TNMT ngày 02/10/2017 và số 407/UBND-TNMT ngày 22/01/2018, như sau:

- Vị trí - Diện tích khu đất: Khu đất 148,2m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 35, tờ bản đồ số 15 theo tài liệu năm 2004, phường Linh Trung, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất: Đất lộ giới đường Quốc lộ 1A (nay là Quốc lộ 1) do Nhà nước trực tiếp quản lý. Năm 2003, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học N tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A, cho đến khi Nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch (Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 2003).

- Về thông tin của khu đất theo sổ bộ:

Theo Văn bản số 2697/VPĐK-KTĐC ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố về cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11, khu phố 5, phường Linh Trung, quận Đ (nay là thành phố Đ), quá trình đăng ký như sau:

Theo Sổ địa bộ trước năm 1975: thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương).

Theo Tài liệu 299/TTg: khu đất thuộc một phần thửa đất số 20, tờ bản đồ số 02, diện tích 7.232m<sup>2</sup>, loại đất ĐM, do Ủy ban nhân dân xã Tăng Nhơn Phú, huyện Đ đăng ký và một phần đường, rạch.

Theo Tài liệu 02/CT-UB: khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện Đ.

Theo tài liệu bản đồ năm 2004: khu đất thuộc thửa 35, tờ bản đồ số 15, diện tích 2.011,5m<sup>2</sup>, loại đất XD, do Ủy ban nhân dân Phường Linh Trung đăng ký.

- Diễn biến xử lý vi phạm hành chính thu hồi khu đất:

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Linh Trung lập Biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai số 15/BB-VPHC đối với ông Lê Đình V, địa chỉ thường trú: Xóm 6, Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Linh Trung có Văn bản số 344/UBND về việc đề xuất xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Đình V.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) ban hành Quyết định số 4368/QĐ-KPHQ áp dụng biện pháp khắc phục hậu

quả đối với ông Lê Đình V - địa chỉ thường trú Xóm 6, Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đã có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp không phải là đất ở diện tích 148,2m<sup>2</sup> (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1), thuộc khu đất do Trường Đại học N tạm thời quản lý theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Lý do không ra quyết định xử phạt: Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính (thời điểm vi phạm: tháng 12 năm 1999).

Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông Lê Đình V khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, Ủy ban nhân dân phường Linh Trung phối hợp cùng phòng Tài nguyên và Môi trường đã công bố và giao Quyết định số 4368/QĐ-KPHQ ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) cho ông Lê Đình V.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Lê Đình V mà ban hành quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là căn cứ về những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ) nhận thấy đã thực hiện đúng quy định pháp luật, quy trình, thủ tục đối với việc ban hành Quyết định nêu trên, do đó đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ kiện hành chính của ông Lê Đình V theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường Đại học N có ý kiến trình bày tại các văn bản số 4484/ĐHNL-QTVT ngày 29/12/2017, Văn bản số 15/ĐHNL-QTVT ngày 04/01/2018 và Văn bản số 1676/ĐHNL-QTVT ngày 01/6/2018 như sau:

Trường Đại học N trước đây là Trường Cao Đẳng Nông nghiệp B'Lao, được thành lập năm 1955, đến năm 1972 đổi tên thành Học viện Quốc gia Nông nghiệp Sài Gòn. Từ thời điểm xây dựng và quản lý khu trại Thực nghiệm (1972-1974) Nhà trường đã tiến hành xây dựng hàng rào bao quanh khu vực đất được giao (từ hành lang Quốc lộ 1). Tại thời điểm nêu trên, khuôn viên giữa bờ tường Nhà trường đến đường Quốc lộ 1 không có người dân nào sinh sống.

Quyết định số 5155/QĐ-UB có quy định: *“1.3 - Ngoài phần diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Trường Đại học Nông Lâm Tp. Hồ Chí Minh được tạm thời quản lý, sử dụng theo hiện trạng phần đất nằm trong quy hoạch lộ giới Quốc lộ 1A cho đến khi nhà nước thực hiện triển khai thực hiện quy hoạch”*.

Trường Đại học N được giao quyền tạm thời quản lý, sử dụng khu đất thuộc một phần thửa số 35, tờ bản đồ số 15 (tài liệu năm 2004) có vị trí tại Quốc

lộ 1A, Khu phố 5, phường T, quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định cấp giấy phép sử dụng đất số 32/QĐ-UB ngày 23/01/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sông Bé và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W740876 ngày 28/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hiện trạng phần đất này nằm trong quy hoạch lộ giới quốc lộ 1A cho đến khi nhà nước triển khai thực hiện quy hoạch, theo Quyết định số 5155/QĐ-UB ngày 26/11/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Phần diện tích đất ông Lê Đình V đang sử dụng nằm trong phần diện tích đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Đại học N Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời quản lý, sử dụng. Như vậy theo các văn bản được giao thì khu đất trên do Đại học N tạm quản lý, nay yêu cầu Tòa án xét xử vụ án hành chính của ông Lê Đình V theo quy định pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1906/2020/HC-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:*

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4368/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20/11/2020 người khởi kiện ông Lê Đình V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Lê Đình V (có ông Nguyễn Ngọc K đại diện theo ủy quyền) vẫn kháng cáo cho rằng bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm tố tụng. Cụ thể: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét nhiều tài liệu quan trọng, đất giao cho trường Đại học N thuộc đất của tỉnh Sông Bé năm 1990, còn đất của ông V thuộc xã Tăng Nhơn Phú, huyện Thủ Đức đăng ký năm 1984 (theo văn bản 2697). Do đó, 02 phần đất này không liên quan nhau nên ông V không chiếm đất của N. Chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất của ông V như: Văn bản 343, bản án số 22/2018/HNGĐ-PT chia tài sản của ông Chính bà Hồi xác định đất của ông Chính, xác nhận của Ủy ban phường Tân Phú về việc ông Be có được Ủy ban nhân dân xã Tân Phú giao sử dụng đất năm 1991. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm kết luận ông V chiếm đất là trái với nội dung văn bản 2647, văn bản 343, xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Tân Phú, sổ bộ thuế năm 1991 vì người đứng tên trong sổ bộ thuế là người được giao đất.

Nguồn gốc phần đất của ông V là được Ủy ban nhân dân xã Tân Phú giao đất. Tại năm 1991 chưa có quy định lộ giới, năm 1995 mới có quy định lộ giới, là sau khi ông V đã sử dụng đất. Quyết định số 639 năm 1982 không liên quan đất của ông V do Quốc lộ 1 không đi qua phần đất này. Quá trình sử dụng đất thì không có văn bản nào của cơ quan có thẩm quyền xử lý ông V về việc vi phạm quy định về lộ giới của Văn bản 639 năm 1982. Cơ quan chức năng cũng xác

định năm 1984 đất của ông V là đất màu chứ không phải đất lộ giới. Biên bản bồi thường năm 2005 cũng không xác định là đất lấn chiếm, mà là đất khai phá, nếu cho rằng đất này do ông V lấn chiếm thì tại sao Ủy ban nhân dân lại không thu hồi đất mà để ông V tiếp tục sử dụng. Ngoài ra, Bản án sơ thẩm áp dụng Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Nghị định 102/2014/NĐ-CP để xử lý hành vi của ông V sử dụng đất từ 1991 là không đúng. Từ những lý do trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông V, hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện, ông Phan Bá T1 và ông Dương Thành N, thống nhất phát biểu ý kiến không đồng ý yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình V là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông Lê Đình V và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Trường Đại học N, vắng mặt không có lý do; Chủ tịch UBND thành phố Đ có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Đình V (có ông Đinh Ngọc K đại diện theo ủy quyền) kháng cáo cho rằng phần đất có diện tích 148,2m<sup>2</sup> (đất lộ giới đường Quốc lộ 1A nay là Quốc lộ 1) có nguồn gốc do ông Nguyễn Văn Be khai phá, sử dụng trước năm 1975, sau đó cho con là vợ chồng ông Nguyễn Văn Chính, bà Bùi Thị Hồi. Năm 1999, ông V nhận chuyển nhượng từ ông Chính, bà Hồi và sử dụng ổn định, nên không có việc ông V lấn chiếm đất do trường Đại học N quản lý. Do đó, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định số 4368/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả buộc trả lại đất lấn chiếm đối với ông Lê Đình V.

[3] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 31/5/2017 UBND phường Linh Trung lập biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC đối với ông Lê Đình V về hành vi

lấn chiếm 148,2m<sup>2</sup> đất phi nông nghiệp không phải là đất ở thuộc thửa 35 tờ bản đồ số 15 (tài liệu năm 2004) tại Quốc lộ 1, khu phố 5, phường Linh Trung, quận Đ (nay là thành phố Đ). Trên cơ sở biên bản vi phạm hành chính và đề xuất của UBND phường Linh Trung, ngày 20/7/2017 Chủ tịch UBND quận Đ (nay là thành phố Đ) ban hành quyết định số 4368/QĐ-KPHQ (do Phó chủ tịch ký) là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định tại Điều 38; điểm c khoản 1, 2 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2021; khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 34 Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014; Quyết định số 1918/QĐ-GQ ngày 15/4/2016 của Chủ tịch UBND quận Đ (nay là thành phố Đ) về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính.

[4] Theo Sổ mục kê ruộng đất tài liệu Chỉ thị 299/TTg do UBND xã Tăng Nhơn Phú lập ngày 30/7/1984, phần đất nêu tại mục [3] thuộc thửa 20, tờ bản đồ số 2 thuộc quyền sử dụng của UBND xã Tăng Nhơn Phú.

[5] Tại văn bản số 2697/VPDK-KTĐC ngày 24/02/2016 của Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp thông tin, tài liệu đăng ký tại khu đất tổ 10, 11 khu phố 5, phường Linh Trung, quận Đ (nay là thành phố Đ) thể hiện: “Theo sổ địa bộ trước năm 1975: thuộc Đông Hòa xã (tỉnh Bình Dương); Theo tài liệu 299/TTg: khu đất thuộc một phần thửa đất số 20, tờ bản đồ số 02, diện tích 7.232m<sup>2</sup>, loại đất ĐM do UBND xã Tăng Nhơn Phú, huyện Đ đăng ký và một phần đường, rạch; Theo Tài liệu 02/CT-UB: khu đất thuộc một phần thửa đất số 3, tờ bản đồ số 15, xã Tân Phú, huyện Đ; Theo tài liệu bản đồ năm 2004: khu đất thuộc thửa 01, tờ bản đồ số 16, diện tích 3292,6m<sup>2</sup>, loại đất XD do UBND phường Linh Trung đăng ký quyền sử dụng đất”.

[6] Tại Quy định tạm thời số 639/XDCB “Về lộ giới các trục đường bộ trên lãnh thổ Thành phố Hồ Chí Minh” ngày 08/4/1982 của Ban Xây dựng cơ bản thuộc UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 6982/QĐ-UBND-QLĐT ngày 30/9/1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh kèm Phụ lục lộ giới (quy định chỉ giới đường đỏ) kèm theo Quyết định thể hiện lộ giới Quốc lộ 1 (trước đây là Quốc lộ 1A đường Xuyên Á) đã được quy định từ năm 1982. Đối chiếu với mốc lộ giới thì phần đất tranh chấp nằm trong lộ giới Quốc lộ 1A.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở xác định, phần đất có diện tích 148,2m<sup>2</sup> nêu trên do UBND phường Linh Trung đăng ký quyền sử dụng, đã được xác định lộ giới Quốc lộ 1A từ năm 1982.

[8] Ông Lê Đình V (có ông Đinh Ngọc K đại diện theo ủy quyền) trình bày nguồn gốc đất là do ông Nguyễn Văn Be khai phá từ trước năm 1975, đến năm 1997 ông Be lập giấy tay cho gia đình ông Nguyễn Văn Chính. Năm 1999 ông Chính sang nhượng một phần đất cho ông V bằng giấy tay. Chứng cứ chứng minh cho lời trình bày là: Tờ cam kết ngày 11/10/1997 của ông Nguyễn Văn Be; Giấy cho tài sản tháng 12/1999 từ ông Be sang ông Nguyễn Văn Chính; Giấy sang nhượng tài sản ngày 14/12/1999 từ ông Chính sang ông Lê Đình V; Tờ đăng ký nhà đất ngày 04/8/1999 của ông Chính; Biên bản bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất số 16/BB-BT năm 2005 của UBND quận Đ (nay là thành phố Đ) khi thực hiện dự án Đầu tư trạm biến áp 110/22-15 KV.

[9] Xét, tờ cam kết, giấy cho tài sản và giấy sang nhượng tài sản là bản viết tay, không có xác nhận của cơ quan Nhà nước nên không đủ cơ sở xác định nguồn gốc phần đất là do ông Be khai phá. Tờ đăng ký nhà đất năm 1999 là thủ tục kê khai đất đai, không đủ căn cứ chứng minh ông Chính có quyền sử dụng đất hợp pháp. Hơn nữa, Biên bản bồi thường hỗ trợ đất và tài sản trên đất số 16/BB-BT thể hiện phần vị trí phần đất là trong lộ giới. Thời điểm ông V sử dụng phần đất này (nhận chuyển nhượng từ ông Chính từ năm 1999) thì phần đất trên đã được xác định là đất nằm trong lộ giới. Do đó, Chủ tịch UBND quận Đ (nay là thành phố Đ) xác định ông V có hành vi lấn chiếm đất, và ban hành quyết định 4368/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, buộc ông V phải trả lại phần diện tích đất đã lấn chiếm là phù hợp quy định pháp luật.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông V là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[11] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[12] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Đình V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

1. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Đình V

Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 1906/2020/HC-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng Luật Đất đai năm 1993; Luật Đất đai năm 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính Phủ; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đình V về việc yêu cầu hủy Quyết định số 4368/QĐ-KPHQ ngày 20/7/2017 về việc “Áp dụng biện pháp khắc phục hậu



quả” của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đ (nay là thành phố Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Đình V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0093164 ngày 04/12/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

**Phan Nhựt Bình**